

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 12 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 08/2016/TLST– DS ngày 18 tháng 2 năm 2016 về việc “*Yêu cầu chia di sản thừa kế*”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng Ông Văn Đình T, sinh năm 1954; bà Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Thôn P, xã L thị xã C, tỉnh Phú Yên

Bị đơn: Vợ chồng ông Trần Văn M, sinh năm 1965; bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: KP Đ, xã P, thị xã C, tỉnh Phú Yên

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Vợ chồng ông Trần Đình T, sinh năm 1982; bà Ngô Thị Minh H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn P, xã L thị xã C, tỉnh Phú Yên

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bên thống nhất thỏa thuận theo diện tích đất 231m² mà UBND thị xã Sông Cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 130626 ngày 15/6/2011 cho bà Trần Thị T.

Vợ chồng ông Văn Đình T, bà Lê Thị Tuyết M đồng ý cho vợ chồng ông Trần Văn M, bà Nguyễn Thị H được quyền chuyển nhượng diện tích đất 96.6m² theo giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 10 tháng 12 năm 2014 giữa vợ chồng ông Trần Văn M, bà Nguyễn Thị H và vợ chồng ông Trần Đình T, bà Ngô Thị Minh H; vợ chồng ông Trần Văn M, bà Nguyễn Thị H được sử dụng diện tích 134,4m² thuộc thửa 790 mà UBND thị xã Sông Cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 130626 ngày 15/06/2011 cho bà Trần Thị T.

Vợ chồng ông Trần Văn M, bà Nguyễn Thị H được sử dụng diện tích 134,4m² thuộc thửa 790 mà UBND thị xã Sông Cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 130626 ngày 15/06/2011 cho bà Trần Thị T, tọa lạc tại Long Phước, Xuân Lâm, Tx. Sông Cầu, Phú Yên có giới cận: Bắc giáp đất ông Trần Đình H; Nam giáp đất đã bán cho ông Trần Đình T, đông giáp đường bê tông nông thôn Long Phước; Tây giáp đất ông Trần Đình T. Vợ chồng ông Trần Văn M, bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho vợ chồng ông Văn Đình T, bà Lê Thị Tuyết M giá trị quyền sử dụng đất là 45.000.000đồng. Hai bên đã giao nhận đủ tại Tòa.

Vợ chồng ông Trần Đình T, bà Ngô Thị Minh H được sử dụng diện tích đất 96,6m² có giới cận: Đông giáp đường bê tông nông thôn Long Phước; Tây giáp đất ông Trần Đình T; Nam giáp đường bê tông; Bắc giáp đất còn lại của bà Trần Thị T giao cho ông Trần Văn M, là một phần trong thửa 790 mà UBND thị xã Sông Cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 130626 ngày 15/06/2011 cho bà Trần Thị T, tọa lạc tại Long Phước, Xuân Lâm, Tx. Sông Cầu, Phú Yên, gần vị trí Đông giáp đường bê tông nông thôn; Tây giáp đất ông Trần Văn M chuyển nhượng cho ông Trần Đình T năm 2014; Nam giáp đường bê tông; Bắc giáp đất ông Trần Đình H (*Theo giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 10 tháng 12 năm 2014 giữa vợ chồng ông Trần Văn My, bà Nguyễn Thị Hương và vợ chồng ông Trần Đình Thành, bà Ngô Thị Minh Huyền*)

Vợ chồng Ông Trần Đình T, bà Ngô Thị Minh H và vợ chồng ông Trần Văn M, bà Nguyễn Thị H có quyền liên hệ đăng ký, kê khai với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Vợ chồng ông Văn Đình T, bà Lê Thị Tuyết M tự nguyện chịu 1.125.000 đồng (Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm

nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST là 200.000 đồng(hai trăm nghìn đồng) theo phiếu thu số 0002661 ngày 15 tháng 02 năm 2016 của chi cục thi hành án thị xã Sông Cầu. Vợ chồng ông Văn Đình T, bà Lê Thị Tuyết M còn phải nộp 925.000 đồng (Chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vợ chồng ôngTrần Đình T, bà Ngô Thị Minh H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST là 300.000 đồng(hai trăm nghìn đồng) theo phiếu thu số 0006368 ngày 19 tháng 01 năm 2018 của chi cục thi hành án thị xã Sông Cầu. Hoàn trả lại cho vợ chồng ôngTrần Đình T, bà Ngô Thị Minh H 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Về chi phí định giá tài sản và xem xét thẩm định tại chỗ: Vợ chồng ông Văn Đình T, bà Lê Thị Tuyết M tự nguyện chịu 2.676.000đ chi phí định giá tài sản và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Vợ chồng ông T, bà M đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Hoàng